

Tô kín 1 ô tròn tương ứng với phương án trả lời mà em cho là đúng

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Đối với bệnh nhân bị suy thận, khi nào cần tiến hành lọc máu chạy thận nhân tạo?

- A. Khi vừa mới bị bệnh. B. 2 năm sau khi mắc bệnh.
C. 5 tháng sau khi mắc bệnh. D. Suy thận giai đoạn cuối.

Câu 2. Dung dịch nào sau đây làm đổi màu quỳ tím thành xanh?

- A. Sodium chloride. B. Acetic acid.
C. Potassium hydroxide. D. Nước.

Câu 3. Người bị điện giật là tác dụng nào của dòng điện?

- A. Tác dụng nhiệt. B. Cả tác dụng nhiệt và tác dụng sinh lý.
C. Tác dụng phát sáng. D. Tác dụng sinh lý.

Câu 4. Cánh quạt trong các quạt điện thường xuyên quay mà vẫn có rất nhiều bụi dính vào là vì:

- A. cánh quạt có điện.
B. cánh quạt khi quay sẽ cọ xát với không khí nên bị nhiễm điện.
C. các hạt bụi bay trong không khí bị nhiễm điện.
D. các hạt bụi nhỏ và rất dính.

Câu 5. Ở người mắc bệnh Parkinson **không có** triệu chứng nào sau đây?

- A. Khó khăn khi di chuyển. B. Giảm khả năng ngôn ngữ.
C. Co giật, mất thăng bằng. D. Run tay.

Câu 6. Hệ bài tiết nước tiểu gồm

- A. ống thận, bể thận, ống dẫn nước tiểu, ống đái.
B. thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống góp.
C. thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái.
D. cầu thận, nang cầu thận, ống thận.

Câu 7. Calcium hydroxide được sử dụng rộng rãi trong nhiều ngành công nghiệp. Công thức hoá học của calcium hydroxide là

- A. $\text{Ca}(\text{OH})_2$. B. CaO . C. CaCO_3 . D. CaSO_4 .

Câu 8. Dung dịch nào sau đây làm quỳ tím đổi từ màu tím sang màu đỏ?

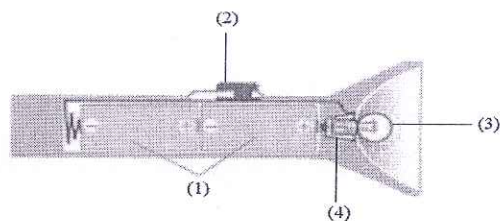
- A. NaCl . B. HNO_3 . C. $\text{Ca}(\text{OH})_2$. D. NaOH .

Câu 9. Hoạt động của bộ phận nào giúp da thực hiện chức năng bài tiết?

- A. Thụ quan. B. Tuyến mồ hôi
C. Tầng tế bào sống. D. Tuyến nhờn.

Câu 10. Trong mạch điện của đèn pin như hình bên, công tắc là bộ phận số mấy?

- A. Số (2). B. Số (3).
C. Số (1). D. Số (4).



Câu 11. Phân tử acid gồm có:

- A. Một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với một hay nhiều gốc acid.
B. Một hay nhiều nguyên tử hydrogen liên kết với gốc acid.
C. Một hay nhiều nguyên tử phi kim liên kết với gốc acid.
D. Một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với nhóm hydroxide (OH).

Câu 12. Vật nào dưới đây là vật cách điện?

- A. Một đoạn dây nhôm. B. Một đoạn dây thép.
C. Một đoạn ruột bút chì. D. Một đoạn dây nhựa.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Có thể làm nhiễm điện nhiều vật bằng cách cọ xát.

- a. Một vật sau khi bị nhiễm điện có khả năng hút các vật khác.
b. Một vật nhiễm điện do cọ xát luôn mang điện tích âm vì nó nhận thêm electron từ vật khác.
c. Khi cọ xát một thanh thủy tinh vào lụa, mảnh lụa bị mất electron nên nhiễm điện âm.
d. Có bốn vật A, B, C, D đều bị nhiễm điện. Nếu vật A hút B, B hút C, C đẩy D thì vật A và vật D có điện tích cùng dấu.

Câu 2. Các tuyến nội tiết tiết ra hormone rồi được vận chuyển theo đường máu đến cơ quan đích giúp điều khiển, điều hòa hoạt động của các cơ quan, duy trì sự ổn định của môi trường trong cơ thể.

- a. Tuyến yên, tuyến tụy, tuyến sinh dục, tuyến mồ hôi vừa thực hiện chức năng ngoại tiết, vừa thực hiện chức năng nội tiết.
b. Rối loạn chức năng tuyến yên có thể ảnh hưởng đến nhiều hệ thống cơ quan trong cơ thể.
c. Bệnh đái tháo đường do hormone insulin được tiết ra quá nhiều.
d. Bổ sung iodine qua muối iốt là cách đơn giản và hiệu quả nhất để phòng ngừa bệnh bướu cổ.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh chỉ ghi đáp án của các câu hỏi.

Câu 1. Nhỏ từ từ dung dịch KOH 2M vào 100 mL dung dịch H_2SO_4 có nồng độ a(M). Khi H_2SO_4 được trung hoà hoàn toàn thì thấy dùng hết 100 mL dung dịch KOH.

- a. Số mol KOH cần dùng cho phản ứng trên là bao nhiêu?
b. Số mol dung dịch H_2SO_4 dùng cho phản ứng trên là bao nhiêu?
c. Nồng độ a(M) của dung dịch H_2SO_4 ban đầu có giá trị là bao nhiêu?
d. Khối lượng muối tạo thành sau phản ứng là bao nhiêu gam?

Câu 2. Con người có 5 giác quan gồm thị giác, thính giác, xúc giác, vị giác và khứu giác. Các giác quan giúp cơ thể nhận biết kích thích từ bên ngoài hay bên trong cơ thể, đảm bảo cho cơ thể thích nghi với môi trường xung quanh.

- a. Cơ quan phân tích thính giác cấu tạo gồm mấy phần?
b. Cho các bộ phận sau: màng nhĩ, vòi tai, vành tai, ống tai, ốc tai, chuỗi xương tai. Có bao nhiêu bộ phận thuộc phần tai giữa?
c. Cho các nguyên nhân sau, có bao nhiêu nguyên nhân gây ra bệnh viêm tai giữa?
- Ráy tai bị nhiễm khuẩn.
- Ráy tai nhiều gây tắc nghẽn.
- Có dị vật ở tai.
- Nước bắn lọt vào tai.

d. Cho các biện pháp sau, có bao nhiêu biện pháp phòng một số bệnh về thính giác?

- Dùng vật sắc nhọn để ngoáy tai.
- Sử dụng tai nghe với cường độ lớn trong thời gian dài.
- Vệ sinh tai sạch sẽ, tránh để nước vào tai.
- Không điều trị các bệnh lý về tai, mũi, họng.

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Cho mạch điện gồm các thiết bị điện sau: Nguồn điện 2 pin, công tắc, dây nối, bóng đèn.

- Vẽ sơ đồ mạch điện khi công tắc đóng?
- Biểu diễn chiều dòng điện có trong mạch?

Câu 2 (1 điểm): Cho bảng kết quả xét nghiệm định lượng uric acid của một bệnh nhân nam như sau:

Tên xét nghiệm	Kết quả	Chỉ số bình thường	Đơn vị
Định lượng uric acid (máu)	175	210 - 420	$\mu\text{mol/L}$

Đối chiếu với chỉ số bình thường, hãy nhận xét về kết quả xét nghiệm, dự đoán các nguy cơ về sức khỏe của bệnh (nếu có) và đưa ra lời khuyên phù hợp cho người đó.

Câu 3 (1 điểm): Hòa tan hết 13 gam kim loại R hóa trị II trong dung dịch acid HCl, sau phản ứng thu được 4,958 lít khí H_2 ở đkc. Xác định kim loại R?

(Cho: Na = 23; H = 1; O = 16; S = 32; Fe = 56; Zn = 65; Al = 27; Ca = 40; K = 39)

Học sinh không sử dụng bảng tuần hoàn

“Chúc các em thi tốt”

Mã đề: KHTN 802

Tô kín 1 ô tròn tương ứng với phương án trả lời mà em cho là đúng

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Calcium hydroxide được sử dụng rộng rãi trong nhiều ngành công nghiệp. Công thức hoá học của calcium hydroxide là

- A. CaSO_4 . B. CaCO_3 . C. CaO . D. Ca(OH)_2 .

Câu 2. Dung dịch nào sau đây làm quỳ tím đổi từ màu tím sang màu đỏ?

- A. Ca(OH)_2 . B. HNO_3 . C. NaOH . D. NaCl .

Câu 3. Hệ bài tiết nước tiểu gồm

- A. cầu thận, nang cầu thận, ống thận.
B. thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái.
C. ống thận, bể thận, ống dẫn nước tiểu, ống đái.
D. thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống góp.

Câu 4. Hoạt động của bộ phận nào giúp da thực hiện chức năng bài tiết?

- A. Thụ quan. B. Tầng tế bào sống.
C. Tuyến nhờn. D. Tuyến mồ hôi.

Câu 5. Dung dịch nào sau đây làm đổi màu quỳ tím thành xanh?

- A. Potassium hydroxide. B. Acetic acid.
C. Sodium chloride. D. Nước.

Câu 6. Cánh quạt trong các quạt điện thường xuyên quay mà vẫn có rất nhiều bụi dính vào là vì:

- A. các hạt bụi bay trong không khí bị nhiễm điện.
B. các hạt bụi nhỏ và rất dính.
C. cánh quạt khi quay sẽ cọ xát với không khí nên bị nhiễm điện.
D. cánh quạt có điện.

Câu 7. Đối với bệnh nhân bị suy thận, khi nào cần tiến hành lọc máu chạy thận nhân tạo?

- A. 2 năm sau khi mắc bệnh. B. Suy thận giai đoạn cuối.
C. 5 tháng sau khi mắc bệnh. D. Khi vừa mới bị bệnh.

Câu 8. Người bị điện giật là tác dụng nào của dòng điện?

- A. Tác dụng sinh lý.
B. Tác dụng phát sáng.
C. Tác dụng nhiệt.
D. Cả tác dụng nhiệt và tác dụng sinh lý.

Câu 9. Vật nào dưới đây là vật cách điện?

- A. Một đoạn dây nhựa. B. Một đoạn ruột bút chì.
C. Một đoạn dây thép. D. Một đoạn dây nhôm.

Câu 10. Ở người mắc bệnh Parkinson không có triệu chứng nào sau đây?

A. Giảm khả năng ngôn ngữ.

B. Co giật, mất thăng bằng.

C. Run tay.

D. Khó khăn khi di chuyển.

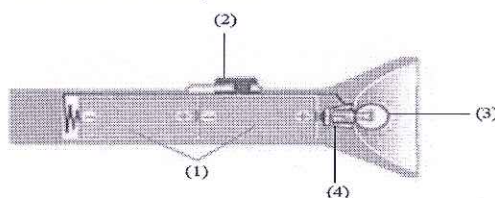
Câu 11. Trong mạch điện của đèn pin như hình bên, công tắc là bộ phận số mấy?

A. Số (2)

B. Số (4)

C. Số (1)

D. Số (3)



Câu 12. Phân tử acid gồm có:

A. Một hay nhiều nguyên tử hydrogen liên kết với gốc acid.

B. Một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với nhóm hydroxide (OH).

C. Một hay nhiều nguyên tử phi kim liên kết với gốc acid.

D. Một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với một hay nhiều gốc acid.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Có thể làm nhiễm điện nhiều vật bằng cách cọ xát.

a. Một vật sau khi bị nhiễm điện có khả năng hút các vật khác.

b. Một vật nhiễm điện do cọ xát luôn mang điện tích dương vì nó nhường electron cho vật khác.

c. Khi cọ xát một thanh thủy tinh vào lụa, thanh thủy tinh bị mất bớt electron nên nhiễm điện dương.

d. Có bốn vật A, B, C, D đều bị nhiễm điện. Nếu vật A hút B, B hút C, C đẩy D thì vật A và vật D có điện tích trái dấu.

Câu 2. Các tuyến nội tiết tiết ra hormone rồi được vận chuyển theo đường máu đến cơ quan đích giúp điều khiển, điều hòa hoạt động của các cơ quan, duy trì sự ổn định của môi trường trong cơ thể.

a. Tuyến yên, tuyến tụy, tuyến sinh dục, tuyến mồ hôi vừa thực hiện chức năng ngoại tiết, vừa thực hiện chức năng nội tiết.

b. Rối loạn chức năng tuyến yên có thể ảnh hưởng đến nhiều hệ thống cơ quan trong cơ thể.

c. Bệnh đái tháo đường do hormone insulin được tiết ra quá nhiều.

d. Bổ sung iodine qua muối iốt là cách đơn giản và hiệu quả nhất để phòng ngừa bệnh bướu cổ.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh chỉ ghi đáp án của các câu hỏi.

Câu 1: Nhỏ từ từ dung dịch KOH 2M vào 100 mL dung dịch H_2SO_4 có nồng độ a(M). Khi H_2SO_4 được trung hoà hoàn toàn thì thấy dùng hết 100 mL dung dịch KOH.

a. Số mol KOH cần dùng cho phản ứng trên là bao nhiêu?

b. Số mol dung dịch H_2SO_4 dùng cho phản ứng trên là bao nhiêu?

c. Nồng độ a(M) của dung dịch H_2SO_4 ban đầu có giá trị là bao nhiêu?

d. Khối lượng muối tạo thành sau phản ứng là bao nhiêu gam?

Câu 2: Con người có 5 giác quan gồm thị giác, thính giác, xúc giác, vị giác và khứu giác. Các giác quan giúp cơ thể nhận biết kích thích từ bên ngoài hay bên trong cơ thể, đảm bảo cho cơ thể thích nghi với môi trường xung quanh.

a. Cơ quan phân tích thị giác cấu tạo gồm mấy phần?

b. Cho các bộ phận sau: mí mắt, giác mạc, thể thủy tinh, lông mi, cầu mắt, đồng tử. Có bao nhiêu bộ phận nằm ở phía ngoài của mắt?

c. Trong các nguyên nhân sau đây, có bao nhiêu nguyên nhân gây ra tật cận thị ở mắt?

- Do bẩm sinh cầu mắt ngắn.

- Do nhìn gần khi đọc sách hay làm việc trong ánh sáng yếu, làm thể thủy tinh phồng lên.

- Do virus Adeno, vi khuẩn Staphylococcus,...gây nên.

- Do giác mạc bị biến dạng không đều.

d. Cho các biện pháp sau, có bao nhiêu biện pháp phòng một số bệnh về thị giác?

- Đeo kính bảo vệ.

- Không dùng khăn mặt chung với người bệnh.

- Bổ sung thực phẩm, vitamin A cho mắt.

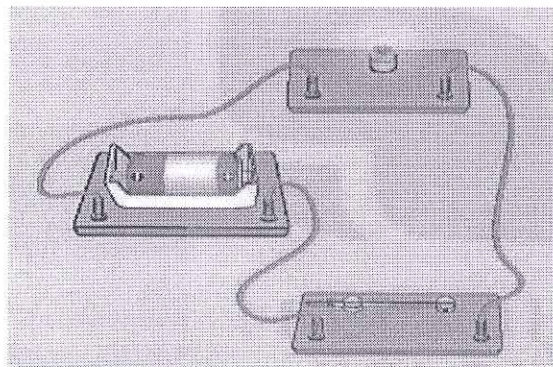
- Dùng chung khăn mặt với người bệnh.

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Cho mạch điện sau:

a. Sử dụng kí hiệu để vẽ sơ đồ mạch điện bên.

b. Biểu diễn chiều dòng điện có trong mạch?



Câu 2 (1 điểm): Cho bảng kết quả xét nghiệm định lượng uric acid của một bệnh nhân nam như sau:

Tên xét nghiệm	Kết quả	Chỉ số bình thường	Đơn vị
Định lượng uric acid (máu)	175	210 - 420	$\mu\text{mol/L}$

Đối chiếu với chỉ số bình thường, hãy nhận xét về kết quả xét nghiệm, dự đoán các nguy cơ về sức khỏe của bệnh (nếu có) và đưa ra lời khuyên phù hợp cho người đó.

Câu 3 (1 điểm): Hòa tan hết 13 gam kim loại R hóa trị II trong dung dịch acid HCl, sau phản ứng thu được 4,958 lít khí H_2 ở đktc. Xác định kim loại R?

(Cho: Na = 23; H = 1; O = 16; S = 32; Fe = 56; Zn = 65; Al = 27; Ca = 40; K = 39)

Học sinh không sử dụng bảng tuần hoàn

“Chúc các em thi tốt”